

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 29 – 4 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Huy Cẩm

2. Ông Hoàng Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hoàng Tú – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường xét xử số 1 – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/QĐ-ST ngày 03 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: LÊ QUANG H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không.

Sinh ngày 14 tháng 10 năm 1975 tại quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi tạm trú: phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12.

Con ông Lê Quang H và bà Nguyễn Thị G

Bị cáo có vợ: Lương Thị Nguyên và có 02 người con. Con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/10/2019, tạm giam từ ngày 31/10/2019 đến ngày 19/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh (có mặt)

2. Bị cáo: HOÀNG THANH KIM N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không.

Sinh ngày 08 tháng 07 năm 1982 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Con ông: Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị T

Bị cáo có vợ Lê Thị Hoàng Y và có 02 người con. Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền sự: Không

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/10/2019 đến ngày 31/10/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

3. Bị cáo: **BÙI TIẾN H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không.

Sinh ngày 01 tháng 04 năm 1985 tại huyện V, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Kỹ sư; Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Con ông Bùi Tiến H và bà Trương Thị N.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh T và có 01 người con, sinh năm 2018.

Tiền sự: Không

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/10/2019 đến ngày 31/10/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

4. Bị cáo: **NÔNG VĂN T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không.

Sinh ngày 15 tháng 06 năm 1993 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: xã X, huyện Bảo Y, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/10.

Con ông: Nông Văn T và bà Lương Thị B

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị M và có 01 người con sinh năm 2014.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/10/2019, tạm giam từ ngày 31/10/2019 đến ngày 21/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. (có mặt)

5. Bị cáo: **LÊ XUÂN Đ**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không.

Sinh ngày 09 tháng 09 năm 1985 tại huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Tiên D, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Nơi tạm trú: phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Con ông Lê Xuân H và bà Lưu Thị T

Bị cáo có vợ là Dương Thị H và có 04 người con. Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/10/2019 đến ngày 31/10/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

6. Bị cáo: **NGUYỄN THẾ A**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không.

Sinh ngày 18 tháng 10 năm 1982 tại: huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Con ông Nguyễn Quốc T và bà Lương Thị H

Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị H và có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/10/2019 đến ngày 31/10/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27/10/2019, Lê Quang H và Nông Văn T đang ở nhà tại số 082, đường Đặng Văn Ngữ, tổ 15, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai thì Nguyễn Thế A đến chơi, hỏi Lê Quang H “Hôm nay không có ai à”, Lê Quang H trả lời “Tỷ nữa anh em đến”. Sau đó Lê Quang H đưa chị Vũ Thị Hạnh là người chung sống với Lê Quang H như vợ chồng, về nhà. Khi Lê Quang H đi ra khỏi nhà thì có Lê Xuân Đ và một người nam giới tên Vương (không biết họ, địa chỉ) đến nhà Lê Quang H chơi. Trên đường đưa chị Hạnh về nhà, Lê Quang H gọi điện rủ Hoàng Thanh Kim N đến nhà Lê Quang H để đánh chặn ăn tiền và đi mua 03 bộ bài chắn, Hoàng Thanh Kim N đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2-62543 đến nhà Lê Quang H. Sau khi quay về nhà Lê Quang H bảo Nông Văn T lấy 03 chiếc đĩa sứ, 03 bộ bài chắn, 01 chiếc chiếu, 02 tấm thảm, 05 miếng xốp nhựa trái ở phòng khách để ngồi. Sau đó Nông Văn T lấy 01 hộp giấy hình chữ nhật, màu vàng để lên chiếu bạc và chia các bộ bài chắn thành năm phần, đặt sẵn vào đĩa sứ. Vì Nguyễn Thế A chỉ mang theo 1.265.000 vnd nên đã chuyển tiền trả qua tài khoản của Lê Quang H nhờ Lê Quang H đổi hộ 10.000.000 vnd để lấy tiền đánh bạc. Sau đó Lê Quang H, Lê Xuân Đ, Nguyễn Thế A và Vương ngồi vào đánh chặn ăn tiền và quy ước chơi như sau: “Dịch” 100.000 vnd, “Ù xuống” 200.000 vnd, “Cược tôm” 400.000 vnd, “Cược lèo” 500.000 vnd, “Cược bạch thủ

chi” 600.000 vnd, “Bạch định” 700.000 vnd, “Tám đỏ” 800.000 vnd; Các cược có gà: “Bạch định tôm” 1.800.000 vnd, “Tám đỏ lèo” 2.000.000 vnd, “Chì bạch thủ” 1.500.000 vnd, “Chì bạch thủ chi” 1.700.000 vnd, “Kính tứ chi” 2.200.000 vnd. Người nào thắng ù có gà sẽ trả cho Nông Văn T 100.000 vnd tiền chia bài. Lê Quang H, Lê Xuân Đ, Nguyễn Thế A và Vương chơi đến ván thứ hai thì Hoàng Thanh Kim N đến và ngồi đánh bạc thay chỗ Lê Quang H. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Bùi Tiến H đến nhà Lê Quang H chơi, ngồi xem đánh bạc. Lúc này có một người phụ nữ tên Hương là người quen của Lê Quang H đến, do Hoàng Thanh Kim N đánh bạc thua hết tiền nên đã chuyển tiền qua tài khoản cho Hương 20.000.000 vnd nhờ rút hộ để đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Vương không đánh bạc nữa và đi về, nên Bùi Tiến H ngồi thay vị trí của Vương để đánh bạc. Đánh đánh bạc một lúc thì Bùi Tiến H thua hết tiền nên đã vay của Hoàng Thanh Kim N 10.000.000 vnd. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Lê Xuân Đ không trực tiếp đánh bạc nữa mà thống nhất góp chung tiền với Lê Quang H mỗi người 3.000.000 vnd để đánh bạc và Lê Quang H là người trực tiếp đánh bạc thay chỗ của Lê Xuân Đ. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày khi Lê Quang H, Hoàng Thanh Kim N, Bùi Tiến H, Nguyễn Thế A và Nông Văn T đang đánh bạc thì bị, tổ công tác đội Hình sự Công an thành phố Lào Cai, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm: 38.600.000 vnd; 01 bộ bài chắn 100 quân có mặt phía sau màu xanh; 01 bộ bài chắn 100 quân có mặt phía sau màu đỏ; 01 bộ bài chắn 100 quân có mặt phía sau màu trắng; 03 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 hộp giấy hình chữ nhật, màu vàng bên trong hộp có 1.700.000 VNĐ; 01 chiếc chiếu; 04 miếng nhựa xốp; 01 thảm vải có hoa văn màu đỏ; 01 thảm có hoa văn màu xanh; 01 tấm nhựa.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ tiền và một số giấy tờ, tài sản khác cụ thể như sau: Tạm giữ của Lê Quang H: 12.700.000vnd; 01 điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, 64GB; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Quang H; 01 đầu ghi Camera màu trắng nhãn hiệu HIKVISION. Tạm giữ của Hoàng Thanh Kim N: 01 điện thoại di động Iphone X màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đen đỏ, cùng đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô biển kiểm soát 24B2-62543 mang tên Hoàng Thanh Kim N. Tạm giữ của Lê Xuân Đ: 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A5 màu Gold; 21.380.000vnd. Tạm giữ của Nguyễn Thế A: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng; 1.265.000 vnd. Tạm giữ của Bùi Tiến H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng; 555.000vnd. Tạm giữ của Nông Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Flybee, màu tím than; 272.000vnd.

Xác định các bị cáo đã và sẽ dùng số tiền 42.700.000 vnd đánh bạc cụ thể:

Bị cáo Lê Quang H để trên người 12.700.000 vnd chưa bỏ tiền ra để đánh bạc, tuy nhiên bị cáo đã thống nhất sẽ bỏ ra 3.000.000 vnd cùng bị cáo Lê Xuân Đ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, bị cáo đang thắng 1.600.000 vnd

Bị cáo Nguyễn Thế A mang theo 1.265.000 vnd nhưng không sử dụng để đánh bạc. Mà sử dụng số tiền chuyển khoản cho Lê Quang H để lấy tiền mặt là 10.000.000 vnd để đánh bạc. Khi bị bắt bị cáo đang thắng 12.400.000 vnd.

Bị cáo Hoàng Thanh Kim N sử dụng 12.000.000 VNĐ để đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo đang thua 10.000.000 VNĐ.

Bị cáo Lê Xuân Đ mang theo 26.380.000 VNĐ đã sử dụng 5.000.000 VNĐ để đánh bạc, số tiền còn lại 21.380.000 VNĐ bị cáo cất ở trong người không sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, bị cáo bị thua 400.000 VNĐ.

Bị cáo Bùi Tiến H mang theo 1.555.000 VNĐ, bỏ ra 1.000.000 VNĐ và vay của bị cáo Hoàng Thanh Kim N 10.000.000 VNĐ để đánh bạc.

Bị cáo Nông Văn Thủy có 272.000 VNĐ để trong người, không sử dụng để đánh bạc. Nhưng bị cáo được hưởng lợi từ việc chia bài để các bị cáo đánh bạc là 1.700.000 VNĐ.

Còn lại số tiền 600.000 VNĐ là của Vương bỏ ra để đánh bạc.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Lê Quang H, Nguyễn Thế A, Hoàng Thanh Kim N, Bùi Tiến H, Nông Văn T và Lê Xuân Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Quang H, Nguyễn Thế A, Hoàng Thanh Kim N, Bùi Tiến H, Nông Văn T và Lê Xuân Đ phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên phạt bị cáo Lê Quang H từ 80.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thế A từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên phạt bị cáo Hoàng Thanh Kim N từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên phạt bị cáo Bùi Tiến H từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên phạt bị cáo Lê Xuân Đ từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên phạt bị cáo Nông Văn T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà

nước 42.700.000 đồng (bốn mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng); **tiêu hủy đối với** 01 (một) bộ chăn 100 quân mặt phía sau màu xanh, 01 (một) bộ chăn 100 quân mặt phía sau màu đỏ; 01 (một) bộ chăn 100 quân mặt phía sau màu trắng; 03 (ba) chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật, màu vàng, kích thước 20 x 12 x 8,5cm; 01 (một) chiếc chiếu, kích thước 1,98 x 2,15m; 04 (bốn) miếng nhựa xốp, kích thước 60 x 60cm; 01 (một) tấm nhựa xốp, kích thước 60 x 47cm; 01 (một) thảm vải, có hoa văn màu đỏ, kích thước 80 x 80cm; 01 (một) thảm, kích thước 1,46m x 98cm.

Tiếp tục tạm giữ 9.700.000 đồng (chín triệu bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Quang H **đề đảm bảo thi hành án**.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận tội. Ngày 27/10/2019 bị cáo Lê Quang H, Nguyễn Thế A, Hoàng Thanh Kim N, Bùi Tiến H, Nông Văn T và Lê Xuân Đ có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi chắn ăn tiền tại số nhà 082, đường Đặng Văn Ngữ, tổ 15, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai. Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm: 38.600.000vnd. Xác định các bị cáo đã được và sẽ được sử dụng số tiền 42.700.000 VND đánh bạc. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Lê Quang H, Nguyễn Thế A, Hoàng Thanh Kim N, Bùi Tiến H, Nông Văn T và Lê Xuân Đ đã cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này có sáu bị cáo tham gia. Quá trình phạm tội không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Xác định đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, vai trò của các bị cáo được xác định như sau:

Bị cáo Lê Quang H là người khởi xướng việc đánh bạc, chuẩn bị công cụ để đánh bạc và trực tiếp đánh bạc với các bị cáo khác. Do đó bị cáo Lê Quang H là người thực hành và là người giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Thế A, Hoàng Thanh Kim N, Bùi Tiến H, Lê Xuân Đ khi được bị cáo Lê Quang H khởi xướng việc đánh bạc đã tiếp nhận ngay ý chí và là người trực tiếp thực hiện việc đánh bạc, nên xác định bị cáo Nguyễn Thế A, Hoàng Thanh Kim N, Bùi Tiến H, Lê Xuân Đ là người thực hành.

Bị cáo Nông Văn T tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc. Nhưng bị cáo được hưởng lợi từ việc chia bài để các bị cáo đánh bạc là 1.700.000 vnd và là người chuẩn bị công cụ dùng để đánh bạc khi Lê Quang H yêu cầu, nên xác định bị cáo là người giúp sức.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết về pháp luật, nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ:

- Tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự:

+ Các bị cáo Lê Quang H, Nguyễn Thế A, Hoàng Thanh Kim N, Bùi Tiến H, Nông Văn T và Lê Xuân Đ sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Các bị cáo Hoàng Thanh Kim N, Bùi Tiến H, Nông Văn T, Lê Xuân Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo Bùi Tiến H có bố đẻ là ông Bùi Tiến Hòa được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất. Bị cáo Nguyễn Thế A có ông nội là ông Nguyễn Văn Chế được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, bà nội là bà Quản Thị Hiền được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bà ngoại là bà Lương Thị Lan được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo Lê Xuân Đ có ông nội là ông Lê Xuân Thịnh được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Hoàng Thanh Kim N có bác ruột là liệt sỹ. Bị cáo Nông Văn T có bố đẻ là Nông Văn Thịnh được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của các bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án, cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng có nơi cư trú ổn định rõ ràng, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, không gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng khi điều tra, xét xử vụ án. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời xét đến tình hình tài sản của người phạm tội. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo, các bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc phạt tiền các bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy các bị cáo đã bị phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

- 42.700.000 đồng là tiền các bị cáo đã và sẽ dùng đánh bạc gồm: 38.600.000 thu tại chiếu bạc; 1.700.000 đồng thu trong hộp và 3.000.000 đồng trong tổng số tiền 12.700.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Lê Quang H được niêm phong, gửi vào Kho bạc Nhà nước thành phố Lào Cai. Xác định đây là công cụ phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tiếp tục tạm giữ số tiền 9.700.000 đồng trong tổng số 12.700.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Quang H để đảm bảo công tác thi hành án.

- 01 (một) bộ chắn 100 quân mặt phía sau màu xanh, 01 (một) bộ chắn 100 quân mặt phía sau màu đỏ; 01 (một) bộ chắn 100 quân mặt phía sau màu trắng; 03 (ba) chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật, màu vàng, kích thước 20 x 12 x 8,5cm; 01 (một) chiếc chiếu, kích thước 1,98 x 2,15m; 04 (bốn) miếng nhựa xốp, kích thước 60 x 60cm; 01 (một) tấm nhựa xốp, kích thước 60 x 47cm; 01 (một) thảm vải, có hoa văn màu đỏ, kích thước 80 x 80cm; 01 (một) thảm, kích thước 1,46m x 98cm. Xét thấy các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Lê Quang H, Nguyễn Thế A, Hoàng Thanh Kim N, Bùi Tiến H, Nông Văn T và Lê Xuân Đ phạm tội “Đánh bạc”

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Lê Quang H 80.000.000VNĐ (Tám mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Thế A 70.000.000VNĐ (Bảy mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Phạt bị cáo Lê Xuân Đ 60.000.000VNĐ (Sáu mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Phạt bị cáo Hoàng Thanh Kim N 50.000.000VNĐ (Năm mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Phạt bị cáo Bùi Tiến H 50.000.000VNĐ (Năm mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Phạt bị cáo Nông Văn T 30.000.000VNĐ (Ba mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 43.300.000VNĐ (Bốn mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó: 38.600.000 VNĐ (Ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng) thu tại chiếu bạc; 1.700.000 VNĐ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) thu trong hộp và 3.000.000 VNĐ (Ba triệu đồng) trong tổng số tiền 12.700.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Quang H.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 9.700.000VNĐ (Chín triệu bảy trăm nghìn đồng) đồng trong tổng số 12.700.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Quang H để đảm bảo công tác thi hành án.

(Toàn bộ số tiền trên được niêm phong gửi tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai, theo biên bản giao nhận tài sản số 761/2019/BBBG/KBLC ngày 29/11/2019 và biên bản giao nhận tài sản số 110/2020/BBGN/KBLC ngày 26/02/2020)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ chăn 100 quân mặt phía sau màu xanh, 01 (một) bộ chăn 100 quân mặt phía sau màu đỏ; 01 (một) bộ chăn 100 quân mặt phía sau màu trắng; 03 (ba) chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật, màu vàng, kích thước 20 x 12 x 8,5cm; 01 (một) chiếc chiếu, kích thước 1,98 x 2,15m; 04 (bốn) miếng nhựa xốp, kích thước 60 x 60cm; 01 (một) tấm nhựa xốp, kích thước 60 x 47cm; 01 (một) thảm vải, có hoa văn màu đỏ, kích thước 80 x 80cm; 01 (một) thảm, kích thước 1,46m x 98cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2020)

6. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Lê Quang H, Nguyễn Thế A, Hoàng Thanh Kim N, Bùi Tiến H, Nông Văn T và Lê Xuân Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn VNĐ) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Sở tư pháp (1);
- CQCS ĐT CATP (1);
- Bị cáo (6);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (6);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

Vũ Thị Mai Phương